

Bản án số 02/2018/HS-PT
Ngày 11/01/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiền

Các thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Lan Phương

2. Ông Ma Nghĩa Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 169/2017/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Mông Đình H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 101/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã PY.

Bị cáo có kháng cáo: Mông Đình H, sinh năm 1980 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú tại xóm BT, xã BL, huyện ĐH, tỉnh TN; nghề nghiệp lái xe ô tô; trình độ văn hóa lớp 10; dân tộc Tày; giới tính Nam; không tôn giáo; quốc tịch Việt Nam; là Đảng viên đã đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông Mông Đình Th và bà Trần Thị S; có vợ là Lê Thị V (đã ly hôn) và 02 con; không tiền án, tiền sự; không bị giam giữ ngày nào, nay tại ngoại; có mặt.

Người bị hại không kháng cáo:

- Anh Lê Đức L, sinh năm 1996 (đã chết) – Người đại diện ông Lê Đức T, sinh năm 1966 (bố đẻ của anh L); nơi cư trú tại xóm HT, xã TH, thị xã PY, tỉnh TN; vắng mặt.

- Anh Lê Văn Ng, sinh năm 1999; nơi cư trú tại xóm HT, xã TH, thị xã PY, tỉnh TN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mông Đình H có giấy phép lái xe ô tô hạng C, lái xe thuê cho anh Trần Văn N sinh năm 1977 và anh Vi Cao Đ, sinh năm 1979 đều trú tại xóm AT 1, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TN. Ngày 12/9/2016 H điều khiển xe ô tô tải biển số 20C-055.29 của anh N và anh Đ chở ván dăm đi xuống cảng Đa Phúc Thái Hưng, sau khi trả hàng xong H điều khiển xe đi về theo hướng Hà Nội-Thái Nguyên. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến đoạn Km 41+300 quốc lộ 3 thuộc địa phận xóm R, xã NT, thị xã PY, tỉnh TN thì lúc này phía trước cùng chiều có một xe ô tô con loại 04 chỗ đi phía trước cùng chiều, H điều khiển xe sang phần đường bên trái để vượt chiếc xe ô tô. Sau khi vượt được xe ô tô, lúc này phía trước có xe mô tô đi ngược chiều, H đã đánh lái sang phải để đi về phần đường của mình. Khi điều khiển xe sang gần hết phần đường thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 98D1-259.27 do anh Lê Đức L, sinh năm 1996 điều khiển chở anh Lê Văn Ng, sinh năm 1999 đều trú tại xóm HT, xã TH, thị xã PY tỉnh TN đi ngược chiều. Hậu quả anh Lê Đức L bị thương nặng và chết trên đường đưa đi cấp cứu; anh Lê Văn Ng bị thương được đưa vào Bệnh viện Quân y 91 PY cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 Hà Nội điều trị đến ngày 11/10/2016 ra viện.

Tại kết luận giám định pháp y số 184/GDPY ngày 16/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Lê Đức L, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xóm HT, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên bị tai nạn giao thông gây tổn thương: Đa chấn thương, trật đốt sống cổ, gãy nhiều xương sườn, chảy tụ máu trong khoang ngực gây suy hô hấp dẫn đến chết.

Bệnh án Bệnh viện TWQĐ 108 xác định anh Lê Văn Ng bị rạn xương lồng cầu ngoài xương đùi trái, gãy phức tạp có mảnh rời 1/3 dưới 2 xương cẳng chân trái; sai khớp cổ tay bàn tay trái, mất đoạn xương bàn II; động mạch mu chân trái hầu như không có tín hiệu dòng chảy; hình ảnh xuất huyết khoang dưới nhện bán cầu trái.

Trong giai đoạn điều tra, Mông Đình H và chủ phương tiện xe ô tô do H lái thuê đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Lê Đức L tổng số tiền là 70.000.000đ; bồi thường cho anh Lê Văn Ng 70.000.000đ; gia đình anh L và anh Ng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 29/3/2017 anh Lê Văn Ng có đơn đề nghị từ chối giám định thương tích với lý do thương tật gây ra không đáng kể và Mông Đình H đã bồi thường thỏa đáng cho anh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2017/HSST ngày 22/9/2017 Tòa án nhân dân thị xã PY đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mông Đình H 12 (mười hai) tháng tù về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/10/2017 bị cáo Mông Đình H kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Ngày 08/01/2018 ông Lê Đức T là đại diện bị hại Lê Đức L có đơn đề nghị xem xét cho bị cáo Mông Đình H được cải tạo tại địa phương với lý do sau vụ tai nạn mặc dù điều kiện kinh tế của Mông Đình H rất khó khăn nhưng đã cố gắng bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại; hiện tại gia đình Mông Đình H rất khó khăn, vợ đã ly hôn, một mình nuôi hai con còn nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mông Đình H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương và khai nhận toàn bộ diễn biến trước, trong và sau vụ tai nạn giao thông như nêu trên.

Trong phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN sau khi trình bày nội dung vụ án, đã nhận định và cho rằng tội phạm bị cáo thực hiện là tội do vô ý; sau khi bị hại chết, mặc dù bị cáo là hộ nghèo nhưng bị cáo đã tự nguyện hòa giải và thực hiện xong bồi thường cho gia đình bị hại theo thỏa thuận; sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện bị hại viết đơn xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và bị cáo được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận, bảo lãnh đề nghị xin cho bị cáo được được cải tạo tại địa phương. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện bị hại; áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 24 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Có đủ căn cứ xác định: Mông Đình H có giấy phép lái xe ô tô hạng C và làm nghề lái xe ô tô thuê. Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 12/9/2016 H điều khiển xe ô tô tải biển số 20C-055.29 theo hướng Hà Nội-Thái Nguyên, khi đến đoạn Km 41+300 quốc lộ 3 thuộc địa phận xóm R, xã NT, thị xã PY, tỉnh TN, do không quan sát kỹ các xe đi phía trước đi ngược chiều nên đã vượt xe đi cùng chiều đâm va chạm với xe mô tô biển số 98D1-259.27 do anh Lê Đức L, sinh năm 1996 điều khiển chở anh Lê Văn Ng, sinh năm 1999 đều trú tại xóm HT, xã TH, thị xã PY, tỉnh TN đi ngược chiều. Hậu quả anh Lê Đức L bị chết, anh Lê Văn Ng bị thương nhưng không yêu cầu giám định.

[2] Xét, trong vụ tai nạn giao thông này lỗi chính thuộc về bị cáo Mông Đình H là điều khiển xe ô tô khi vượt xe đi cùng chiều đã không quan sát kỹ các xe chạy ngược chiều, từ đó dẫn đến gây ra vụ tai nạn giao thông trên. Do đó bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại hợp pháp của người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định an toàn về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết người. Do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý theo pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét đến, bị cáo thực hiện tội phạm là tội nghiêm trọng nhưng do vô ý. Sau khi vụ tai nạn, mặc dù bị cáo là hộ nghèo nhưng đã tự nguyện hòa giải và thực hiện xong bồi thường cho bị hại theo thỏa thuận. Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện bị hại viết đơn xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và bị cáo được Ủy ban nhân dân xã BL, huyện DH, tỉnh TN là nơi bị cáo cư trú xác nhận đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Xét, tại cấp phúc thẩm phát sinh tình tiết mới được Hội đồng xét xử coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác thấy bị cáo hiện tại có hoàn cảnh rất khó khăn, vợ ly hôn bỏ đi một mình nuôi hai con còn nhỏ. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng tại cấp sơ thẩm và phát sinh tại cấp phúc thẩm, xét trong trường hợp cụ thể này thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo như đề nghị của đại diện người bị hại, đề nghị của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú, cũng như đề nghị của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và để bị cáo có điều kiện đi lại thăm nom thân nhân bị hại.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mông Đình H, sửa bản án sơ thẩm như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Mông Đình H 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Mông Đình H cho Ủy ban nhân dân xã BL, huyện DH, tỉnh TN để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Mông Đình H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Mông Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND TX PY;
- Công an TX PY;
- VKSND TX PY;
- T.H.A dân sự TX PY;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án và Tòa án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Lương Văn Hiến